BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2018/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2018*

THÔNG TƯ

Quy định mức lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, thanh toán phần vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án và quyết toán công trình dự án hoàn thành theo hình thức đối tác công tư thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí dự án;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, thanh toán phần vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án và quyết toán công trình dự án hoàn thành theo hình thức đối tác công tư thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mức lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, thanh toán phần vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án và quyết toán công trình dự án hoàn thành theo hình thức đối tác công tư thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 (sau đây gọi tắt là dự án PPP) quy định tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 20/NQ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị được giao quản lý phần vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP (sau đây gọi tắt là Cơ quan được giao quản lý phần vốn đầu tư của Nhà nước), nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc triển khai thực hiện các dự án PPP thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 theo Nghị quyết số 20/NQ-CP.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Xác định lợi nhuận của nhà đầu tư

1. Bộ Giao thông vận tải xác định và chịu trách nhiệm về mức lợi nhuận của từng dự án PPP đảm bảo phù hợp với khung lợi nhuận do Bộ Giao thông vận tải ban hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 73 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, làm cơ sở lập, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư.

2. Mức lợi nhuận quy định tại Khoản 1 Điều này được tính bằng lợi nhuận trung bình trên phần vốn chủ sở hữu (tính theo tỷ lệ %) của nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 20/NQ-CP. Lợi nhuận của Nhà đầu tư được tính từ thời điểm dự án PPP được cấp có thẩm quyền cho phép đi vào vận hành, khai thác.

3. Mức lợi nhuận của nhà đầu tư quy định tại hợp đồng dự án được xác định thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư trúng sơ tuyển, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chịu trách nhiệm báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định mức lợi nhuận của nhà đầu tư.

Điều 4. Phần vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP

1. Phần vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện các dự án PPP thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 20/NQ-CP.

2. Mức vốn Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí xây dựng công trình để đảm bảo tính khả thi về tài chính được xác định trên cơ sở kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP.

3. Phần vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP được bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 phân bổ cho các dự án quan trọng quốc gia theo Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 5. Quản lý thanh toán phần vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP

1. Đối với phần vốn đầu tư công bố trí cho các hạng mục công việc do cơ quan nhà nước thực hiện, việc quản lý, thanh toán theo quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Đối với phần vốn đầu tư của Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí xây dựng công trình, Nhà nước sẽ thực hiện thanh toán phần giá trị khối lượng hoàn thành sau khi nhà đầu tư đã giải ngân hết 50% số vốn chủ sở hữu và đủ điều kiện giải ngân phần vốn vay quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 20/NQ-CP, đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Việc thanh toán song song theo tỷ lệ giữa phần vốn đầu tư của Nhà nước, vốn vay thương mại và vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư phải được quy định cụ thể tại hợp đồng dự án giữa Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư;

b) Việc thanh toán phù hợp với khối lượng, giá trị xây dựng hoàn thành đã được nghiệm thu đồng thời đảm bảo nằm trong phạm vi kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn vốn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các dự án PPP.

3. Việc phân bổ và kiểm tra phân bổ vốn đầu tư công bố trí hỗ trợ phần chi phí xây dựng công trình thực hiện theo quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 6. Kiểm soát thanh toán

1. Đối với các hạng mục công việc do cơ quan nhà nước thực hiện

Hồ sơ, tài liệu tạm ứng, thanh toán; nội dung tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; nguyên tắc kiểm soát thanh toán của Kho bạc nhà nước; thời hạn tạm ứng, thời hạn thanh toán được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại: Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2018 sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 và số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Đối với phần vốn đầu tư của Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí xây dựng công trình

a) Cơ quan được giao quản lý phần vốn đầu tư của Nhà nước có trách nhiệm gửi Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản các hồ sơ pháp lý, bao gồm:

- Hợp đồng dự án và các phụ lục hợp đồng dự án liên quan đến việc thanh toán nếu có (chỉ gửi một lần tại thời điểm đề nghị thanh toán lần đầu);

- Kế hoạch vốn đầu tư công được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện dự án PPP;

- Bảng tổng hợp giá trị khối lượng công việc hoàn thành đề nghị thanh toán theo Hợp đồng dự án do nhà đầu tư lập có xác nhận của Cơ quan được giao quản lý phần vốn đầu tư của Nhà nước (Phụ lục số 01);

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư của Cơ quan được giao quản lý phần vốn đầu tư của Nhà nước (Phụ lục số 02);

- Chứng từ chuyển tiền theo quy định của hệ thống chứng từ kế toán của Bộ Tài chính;

- Văn bản của Cơ quan được giao quản lý phần vốn đầu tư của Nhà nước xác định nhà đầu tư đã giải ngân hết phần vốn chủ sở hữu theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 20/NQ-CP và đủ điều kiện giải ngân vốn vay theo quy định của hợp đồng dự án.

b) Nguyên tắc thanh toán

- Việc phân bổ và kiểm tra phân bổ vốn đầu tư công bố trí hỗ trợ phần chi phí xây dựng dự án PPP được thực hiện theo quy định như đối với vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

- Sau khi nhận được văn bản phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công của bộ, ngành và địa phương, Kho bạc Nhà nước thực hiện công tác kiểm soát thanh toán theo quy định tại Thông tư này.

- Kho bạc Nhà nước căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán của Cơ quan được giao quản lý phần vốn đầu tư của Nhà nước và hợp đồng dự án để kiểm soát thanh toán theo quy định.

- Trường hợp cần bổ sung hồ sơ đề nghị thanh toán, chậm nhất trong vòng 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị thanh toán, Kho bạc Nhà nước lập thông báo từ chối thanh toán hoặc văn bản thông báo cho Cơ quan được giao quản lý phần vốn đầu tư của Nhà nước để Cơ quan được giao quản lý phần vốn đầu tư của Nhà nước bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Tổng số vốn thanh toán cho nhà đầu tư không được vượt phần vốn đầu tư của Nhà nước hỗ trợ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Số vốn thanh toán cho nhà đầu tư trong năm không được vượt kế hoạch vốn cả năm đã bố trí cho dự án PPP. Lũy kế số vốn thanh toán cho dự án PPP không vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được giao.

- Thời hạn thanh toán kế hoạch vốn được thực hiện theo các quy định của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Cơ quan đề nghị thanh toán phần vốn đầu tư của Nhà nước chịu trách nhiệm trước pháp luật và người có thẩm quyền về việc xác định nhà đầu tư đã đảm bảo giải ngân hết tỷ lệ phần vốn chủ sở hữu và đảm bảo các điều kiện giải ngân vốn vay theo quy định của hợp đồng dự án; chịu trách nhiệm về tính chính xác của khối lượng thực hiện và giá trị đề nghị thanh toán; đảm bảo tính hợp pháp của các số liệu, tài liệu trong hồ sơ cung cấp cho Kho bạc Nhà nước và các cơ quan chức năng của Nhà nước.

Điều 7. Quyết toán công trình dự án PPP hoàn thành

1. Nguyên tắc quyết toán

Sau khi dự án PPP hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng phải thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước (hiện nay là Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016, Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018) và quy định tại Thông tư này.

2. Lập, trình, phê duyệt quyết toán

a) Cơ quan lập báo cáo quyết toán:

- Cơ quan, đơn vị được Bộ Giao thông vận tải giao quản lý phần vốn đầu tư của nhà nước lập báo cáo quyết toán đối với phần vốn đầu tư chi cho các hạng mục công việc do cơ quan nhà nước thực hiện.

- Nhà đầu tư lập báo cáo quyết toán đối với công trình dự án hoàn thành do nhà đầu tư thực hiện.

b) Hồ sơ trình duyệt quyết toán (gồm 01 bộ gửi cơ quan thẩm tra phê duyệt quyết toán): hồ sơ theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, hợp đồng dự án, phụ lục hợp đồng dự án (nếu có);

c) Thẩm quyền phê duyệt quyết toán: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

d) Cơ quan thẩm tra quyết toán: Bộ Giao thông vận tải;

đ) Kiểm toán báo cáo quyết toán: Bộ Giao thông vận tải thỏa thuận trong hợp đồng dự án với nhà đầu tư về việc thuê và nguyên tắc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập, có năng lực và kinh nghiệm để thực hiện việc kiểm toán giá trị vốn đầu tư xây dựng công trình dự án;

e) Nội dung thẩm tra quyết toán thực hiện theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

g) Thời hạn quyết toán thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 24 Thông tư số 88/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư;

h) Sau khi thực hiện quyết toán công trình dự án hoàn thành, Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm gửi báo cáo về Bộ Tài chính để tổng hợp, theo dõi.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 01 năm 2019.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới này.

3. Trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản để Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu

Phụ lục 01

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 120/2018/TT-BTC ngày 10/12/2018 của Bộ Tài chính)

Tên dự án: Mã dự án:

Căn cứ hợp đồng dự án giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư số:……. ngày…. tháng….. năm……

Nhà đầu tư hoặc doanh nghiệp dự án:

Thanh toán lần thứ:

Căn cứ xác định:

Bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành từng lần số….. ngày….. tháng….. năm…..

Nội dung công việc	Khối lượng hoàn thành		Giá trị khối lượng hoàn thành		Số tiền đề nghị thanh toán		Ghi chú
	KLHT trong kỳ đề nghị thanh toán	Lũy kế KLHT đến thời điểm đề nghị thanh toán	Giá trị KLHT trong kỳ đề nghị thanh toán	Lũy kế giá trị KLHT đến thời điểm đề nghị thanh toán	Đề nghị thanh toán kỳ này	Lũy kế số đã thanh toán	
Thực hiện Dự án……..							
Tổng số:							

1. Giá trị hợp đồng:
2. Giá trị phần vốn Nhà nước tham gia Dự án (theo hợp đồng):
3. Lũy kế giá trị khối lượng Nhà đầu tư đã thực hiện đến kỳ đề nghị thanh toán:
4. Lũy kế giá trị phần vốn Nhà nước đã giải ngân đến kỳ đề nghị thanh toán:
5. Giá trị đề nghị giải ngân phần vốn Nhà nước kỳ này:

Số tiền bằng chữ:……...…….. (là số tiền đề nghị thanh toán kỳ này).

ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ/DOANH NGHIỆP DỰ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ PHẦN NHÀ NƯỚC THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN PPP
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục 02

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền
Số:…

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN PHẦN NHÀ NƯỚC THAM GIA DỰ ÁN PPP

Kính gửi: Kho bạc nhà nước……..

Tên dự án, công trình:…….. Mã dự án đầu tư:.....
Nhà đầu tư hoặc doanh nghiệp dự án:…… mã số ĐVSDNS:.....
Số tài khoản của Nhà đầu tư hoặc
doanh nghiệp dự án: - Vốn trong nước..... tại:.....
- Vốn ngoài nước..... tại.....
Căn cứ hợp đồng dự án giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư số:..... ngày.... tháng..... năm.....
Căn cứ Bảng tổng hợp giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán số…. ngày….. tháng….. năm….
Lũy kế giá trị khối lượng hoàn thành của hạng mục đề nghị thanh toán:……..… đồng.
Số tiền đề nghị thanh toán:
Thuộc nguồn vốn: (XDCB tập trung;….)…….....
Thuộc kế hoạch vốn: Năm…

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng giá trị phần vốn Nhà nước tham gia Dự án	Lũy kế giá trị khối lượng hoàn thành từ khởi công đến cuối kỳ trước	Lũy kế số vốn Nhà nước đã giải ngân từ khởi công đến cuối kỳ trước		Số đề nghị giải ngân phần vốn Nhà nước kỳ này	
			Vốn TN	Vốn NN	Vốn TN	Vốn NN
Thanh toán cho Dự án…….						
Cộng						

Tổng số tiền đề nghị thanh toán bằng số:.....
Bằng chữ:.....
.....
Tên đơn vị thụ hưởng.....
Số tài khoản đơn vị thụ hưởng..... tại.....

Ngày……. tháng….. năm…….

ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ/DOANH NGHIỆP DỰ ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ PHẦN NHÀ NƯỚC THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN PPP
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

PHẦN GHI CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày nhận Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư:……..

Kho bạc nhà nước chấp nhận: | Tạm ứng | Thanh toán | Theo nội dung sau:

(Khung nào không sử dụng thì gạch chéo)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
Số vốn chấp nhận			
+ Mục..., tiểu mục			
+ Mục..., tiểu mục			
+ Mục..., tiểu mục			
+ Mục..., tiểu mục			
Trong đó:			
+ Số thu hồi tạm ứng			
Các năm trước			
Năm nay			
+ Thuế giá trị gia tăng			
+ ……			
+ Số trả đơn vị thụ hưởng			
Bằng chữ:			
Số từ chối:			
Lý do:			

Ghi chú:.....
.....
.....

CÁN BỘ THANH TOÁN	TRƯỞNG PHÒNG	GIÁM ĐỐC KBNN
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)*